

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ  
BỘ MÔN LUẬT

---

**BẢN MÔ TẢ**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

*Cần Thơ, 2020*

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

*(Ban hành theo Quyết định số: 133/QĐ-DHTD, ngày 25 tháng 3 năm 2020 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)*

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Ngành đào tạo: Luật Kinh tế

Tên văn bằng: Cử nhân

Mã ngành: 7380107

Tên đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Tây Đô

Cơ sở tổ chức giảng dạy: Bộ môn Luật

Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Cử nhân Luật Kinh tế

Trình độ: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Thời gian đào tạo: 4 năm (8 học kỳ)

**2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH**

**2.1 Sứ mạng - Tầm nhìn – Mục tiêu phát triển của trường Đại học Tây Đô**

**2.1.1 Sứ mạng**

Sứ mạng của Trường Đại học Tây Đô là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, có khả năng ứng dụng khoa học đa lĩnh vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long, thông qua việc truyền tải tri thức bằng các phương thức linh hoạt nhất cho người học.

**2.1.2 Tầm nhìn**

Trường Đại học Tây Đô phấn đấu đến năm 2025 trở thành trường đại học tư thục đa ngành hàng đầu ở Khu vực ĐBSCL với định hướng nghiên cứu ứng dụng phục vụ cộng đồng. Phấn đấu đến năm 2035, một số ngành đào tạo hệ đại học chính quy của Trường sẽ phát triển ngang tầm Khu vực Đông Nam Á.

### **2.1.3 Mục tiêu phát triển của trường Đại học Tây Đô**

Mục tiêu chiến lược đến năm 2035 là xây dựng và phát triển Trường Đại học Tây Đô thành một cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và sau đại học định hướng nghiên cứu ứng dụng có uy tín, chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững về các lĩnh vực: Kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, sức khoẻ vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

## **2.2 Mục tiêu của chương trình đào tạo**

### **2.2.1 Mục tiêu chung**

Đào tạo nguồn nhân lực chủ yếu cho các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, còn cung cấp nguồn nhân lực cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp (văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, thừa phát lại,...). Trong suốt quá trình đào tạo, mục tiêu của Nhà trường là xây dựng, đào tạo kiến thức cho sinh viên một cách hệ thống, chuyên nghiệp, tạo môi trường rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt; có kỹ năng chuyên sâu về pháp luật kinh doanh, đồng thời được trang bị những kiến thức cơ bản và năng lực nghiên cứu, xử lý những vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực kinh tế.

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chuyên ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Tây Đô sẽ trở thành người am hiểu pháp luật trong kinh doanh, đủ khả năng đảm nhận những vị trí công tác liên quan đến hoạt động kiểm soát, pháp chế tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, cơ quan quản lý nhà nước. Đồng thời, với những nỗ lực nhất định, các cử nhân có thể đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan nhà nước, các Trung tâm trọng tài thương mại, các đơn vị cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tư pháp hoặc các tổ chức phi chính phủ khác.

### **2.2.2 Mục tiêu cụ thể**

#### **➤ Về Kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có kiến thức cơ bản về hệ thống luật pháp Việt Nam nói chung và nắm vững kiến thức chuyên môn về pháp luật trong hoạt động kinh doanh trên nền tảng kiến thức về kinh tế học. Ngoài ra sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế cũng có những hiểu biết nhất định về pháp luật thương mại quốc tế.

#### **➤ Về kỹ năng**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có những kỹ năng:

- Kỹ năng tư duy pháp lý: tiếp nhận vấn đề, nắm bắt nhu cầu pháp luật cần giải quyết, phân tích và tổng hợp thông tin, đánh giá chứng cứ, nhận định đúng sai theo quy định của pháp luật để có hướng giải quyết;

- Kỹ năng nghiệp vụ trong kinh doanh thương mại;
- Kỹ năng tư vấn pháp lý trong kinh doanh;
- Kỹ năng tổ chức công việc như truy cứu, cập nhật, phân loại các văn bản pháp luật, đàm phán, soạn thảo các loại hợp đồng phục vụ hoạt động của doanh nghiệp;
- Kỹ năng tổ chức các sinh hoạt khoa học, thuyết trình, giới thiệu văn bản pháp luật mới;

- Kỹ năng chuẩn đầu ra cho sinh viên:

+ Trình độ Tiếng Anh: Toeic 450; B1 (khung châu Âu); Trình độ C (Quốc gia); Toefl (450 PBT, 133CBT; 45 iBT); IELTS (4.5); Cambridge (Preliminary PET).

- Trình độ Tin học ứng dụng nâng cao.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA

#### 3.1. Kiến thức

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO1	Kiến thức cơ sở chuyên ngành thực tế vững chắc, kiến thức pháp luật chuyên sâu để thích ứng tốt với những công việc khác nhau như nghiên cứu các quy định của pháp luật, phân tích được những tình huống pháp luật trong thực tế, tư vấn pháp lý ở một số lĩnh vực như hình sự, dân sự, lao động, đất đai, hành chính....Đặc biệt là pháp luật về kinh doanh thương mại, đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong phạm vi của ngành Luật Kinh tế.
LO2	Kiến thức cơ bản về nền tảng toán học, lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất.
LO3	Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin phục vụ cho công việc. Sinh viên sử dụng được các phần mềm tin học MS Window, MS Word, MS Excell, Powerpoint và khai thác

	các dịch vụ nền tảng của mạng Internet trong quá trình học tập và làm việc.
LO4	Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức hoạt động pháp luật thực tế để tham gia, tư vấn, bảo chữa các tranh chấp trong kinh doanh và giám sát các hoạt động liên quan đến pháp luật của các chủ thể khác.
LO5	Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn. Có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên ngành để quản lý và điều hành các hoạt động liên quan đến pháp luật như luật sư, công chứng, tư vấn pháp luật...

### 3.2 Kỹ năng

#### 3.2.1 Kỹ năng cứng

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO6	Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. Kỹ năng tư duy pháp lý: tiếp nhận vấn đề, nắm bắt nhu cầu pháp luật cần giải quyết, phân tích và tổng hợp thông tin, đánh giá và giải quyết vấn đề.
LO7	Kỹ năng dẫn dắt, tạo động lực cho bản thân và đội nhóm, tự khởi nghiệp và tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. Có khả năng tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, đàm phán, soạn thảo các loại hợp đồng phục vụ hoạt động của các tổ chức kinh tế, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh thương mại.
LO8	Kỹ năng phản biện, tư duy phê bình, tranh luận, đưa ra kết luận đúng đắn, phù hợp với quy định của pháp luật và có thể bảo vệ quan điểm đúng của cá nhân. Đồng thời, Có khả năng nghiên cứu khoa học, tiếp thu cái mới và đưa ra giải pháp đổi mới mang tính sáng tạo, cải thiện chất lượng và hiệu quả công việc.

#### 3.2.2 Kỹ năng mềm

Các kỹ năng hỗ trợ cho việc nâng cao hiệu quả làm việc và phát huy tối đa năng lực cá nhân như:

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO9	Kỹ năng đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành của cá nhân và của các thành viên trong nhóm dự án liên quan đến pháp luật.
LO10	Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải quyết tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp: Kỹ năng tổ chức, lãnh đạo và làm việc theo nhóm. Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, hòa giải, phổ biến pháp luật tới các chủ thể khác.
LO11	Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Kỹ năng sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong việc tìm kiếm tài liệu bằng tiếng Anh trên mạng, có thể đọc và hiểu được các ý chính của một tài liệu tham khảo (văn bản luật, các bài báo, bài luận, hợp đồng viết bằng tiếng Anh), sử dụng tiếng Anh để diễn đạt một số tình huống pháp luật thông thường, có thể viết bài báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến pháp luật.

### 3.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên cần đạt năng lực tự chủ và trách nhiệm như được trình bày ở Bảng bên dưới để quá trình đào tạo đạt hiệu quả.

Chuẩn đầu ra	Giải thích
LO12	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với nhóm và chịu trách nhiệm với xã hội. Hình thành ý thức tự phát triển bản thân và khả năng học tập suốt đời để làm việc suốt đời.

LO13	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định: Năng lực hướng dẫn, giám sát, tham gia soạn thảo hợp đồng, tranh tụng tại Tòa án hoặc Trọng tài thương mại, tư vấn pháp luật, đại diện cho cá nhân, tổ chức tham gia quan hệ pháp luật.
LO14	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn: đánh giá tính hợp pháp của sự việc, của hợp đồng kinh tế, của các hồ sơ, tài liệu phục vụ cho công việc cụ thể khi tham gia tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý, đại diện cho đương sự và có thể bảo vệ được quan điểm đúng đắn của cá nhân, tiếp thu cái mới, khắc phục hạn chế của bản thân.
LO15	Năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp: đàm phán, soạn thảo các loại hợp đồng phục vụ hoạt động của các tổ chức kinh tế, cá nhân tham gia lĩnh vực kinh doanh thương mại; tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý, đại diện cho đương sự, các hoạt động hỗ trợ tư pháp, hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế, tài phán các tranh chấp kinh tế... Trong điều kiện thay đổi, có khả năng chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

#### 4. ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP, VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Cơ hội việc làm cho sinh viên ngành Luật Kinh tế là rất đa dạng và phong phú. Về môi trường làm việc khác nhau như: bộ phận pháp chế tại doanh nghiệp hoặc các tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần, kể cả tổ chức kinh tế có yếu tố nước ngoài, chuyên viên pháp lý tại văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, thừa phát lại, ngoài ra còn có thể công tác tại các cơ quan nhà nước các cấp, các cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực tư pháp, tòa án, viện kiểm sát,...

#### 5. THÔNG TIN TUYỂN SINH, QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

##### 5.1 Thông tin tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Tây Đô. Công dân Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây đều được đăng ký dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định hiện hành của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo.
- Nộp đầy đủ, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **5.2 Quy trình đào tạo**

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trường trường Đại học Tây Đô).

### **5.3 Điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trường trường Đại học Tây Đô) và Quy định các kỹ năng chuẩn đầu ra cho sinh viên, học sinh trường Đại học Tây Đô.

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- b) Tích lũy đủ số học phần quy định theo chương trình đào tạo;
- c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên;
- d) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất.
- e) Đạt chuẩn kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin, kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp và được cấp chứng chỉ theo quy định nhà trường.

## **6. CHIẾN LƯỢC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP**

Để nâng cao chất lượng đào tạo, Bộ môn Luật đã không ngừng cải tiến phương pháp giảng dạy với các đặc điểm:



- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy tích tiến: thảo luận nhóm, tình huống, phân tích các bản án, án lệ, báo cáo chuyên đề, vụ khóa luận, tiểu luận tốt nghiệp....

- Sử dụng nhiều trang thiết bị hỗ trợ thích hợp: phần mềm trình diễn PowerPoint máy chiếu Projector,...

- Tất cả các môn học đều có tài liệu giảng dạy giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo...). Có thư viện để phục vụ sinh viên học tập và nghiên cứu.

- Kết hợp chặt chẽ học lý thuyết với thực tế: thường xuyên tổ chức đi tham quan khảo sát thực tế, mời các chuyên gia trong và ngoài nước báo cáo chuyên đề cho sinh viên.

- Tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học.

## **7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trường Đại học Tây Đô).

+ Điểm đánh giá đối với học phần lý thuyết bao gồm: Điểm quá trình có trọng số 30% (tham dự đầy đủ các buổi học, phát biểu tranh luận trong các giờ giảng, chuẩn bị đầy đủ tài liệu, kiểm tra cá nhân 01 bài và thực hiện 01 bài báo cáo nhóm hoặc bài tập lớn hoặc tiến hành thảo luận nhóm); Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 70%.

- Đối với học phần có tiểu luận, thực hành, đồ án, thực tập. Điểm đánh giá là trung bình cộng của các giảng viên hướng dẫn và giảng viên phân biện, lấy trọng số 100%.

- Đối với học phần có Khóa luận. Điểm đánh giá là trung bình cộng của Hội đồng đánh chấm Khóa luận (1 chủ tịch Hội đồng, 1 giảng viên hướng dẫn, 1 giảng viên phân biện), lấy trọng số 100%.

- Học phần thực tế trong thời gian ngắn được đánh giá thông qua báo cáo và được giảng viên hướng dẫn chấm, lấy trọng số 100%.

Không tổ chức thi lại đối với sinh bị đánh giá hỏng các học phần thực hành, thực tập, khóa luận, tiểu luận, thực tế. Sinh viên bị đánh giá hỏng (đối với học phần có tiểu luận, thực hành, thực tập, thực tế) phải đăng ký học lại học phần đó (hoặc học phần thay thế) với các lớp học phần được mở ra sau đó.

## 8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### 8.1 Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối lượng kiến thức đào tạo toàn khoá học: 130 tín chỉ (chưa tính phần nội dung Giáo dục quốc phòng, An ninh và Giáo dục thể chất)

- Khối kiến thức giáo dục đại cương: 32 tín chỉ (29 tín chỉ bắt buộc và 03 tín chỉ tự chọn);

- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 86 tín chỉ (86 tín chỉ bắt buộc và 10 tín chỉ tự chọn);

- Thực tập và làm khóa luận; Làm tiểu luận và các học phần thay thế thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 12 tín chỉ.

### 8.2 Danh mục học phần

#### A. Kiến thức giáo dục đại cương: 43TC

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
0301001769	Triết học Mác – Lênin	3	
0301001825	Kinh tế chính trị Mác-lê nin	2	
0301001826	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
0301001827	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
0301000665	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
0301000946	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1	4	
0301000947	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2	4	
0301001673	Tin học căn bản	3	
0301001035	Giáo dục thể chất 1 - Bóng chuyền**	1	
0301001036	Giáo dục thể chất 1 - Bóng đá**		
0301001037	Giáo dục thể chất 1 - Cầu lông**		
0301000660	Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền**	1	
0301001038	Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá**		
0301001039	Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông**		
0301001030	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền**	1	
0301000661	Giáo dục thể chất 3 - Bóng đá**		
0301000662	Giáo dục thể chất 3 - Cầu lông**		
0301000650	Giáo dục quốc phòng - an ninh**	8	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Gh
19	0301001045	Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật	2	
20	0301000752	Thống kê xã hội học	2	
21	0301000743	Kinh tế học đại cương	3	
<b>Học phần tự chọn</b>			<b>3</b>	
22	0301000288	Logic học đại cương	3	
23	0301000643	Xã hội học đại cương	3	
24	0301000603	Văn bản và lưu trữ đại cương	3	
25	0301000061	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	
26	0301000284	Lịch sử văn minh thế giới	3	
<b>Tổng</b>			<b>32+11</b>	

**B. Kiến thức cơ sở khối ngành: 40 tín chỉ**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Gh
1	0301000749	Lý luận Nhà nước và pháp luật	3	
2	0301000750	Luật Hiến pháp	3	
3	0301000746	Lịch sử Nhà nước và pháp luật VN	2	
4	0301001260	Đạo đức nghề luật	2	
5	0301001603	Phương pháp nghiên cứu khoa học – Luật	2	
6	0301000755	Luật Hành chính	3	
7	0301000785	Luật Hôn nhân và Gia đình	2	
8	0301000777	Luật Hình sự	3	
9	0301000742	Luật tố tụng hình sự	3	
10	0301001058	Luật dân sự 1	2	
11	0301001243	Luật dân sự 2	2	
12	0301000776	Luật tố tụng dân sự	3	
13	0301000780	Luật đất đai	3	
14	0301000800	Luật môi trường	2	
15	0301000796	Luật học so sánh	2	
16	0301001868	Pháp luật về công chứng, chứng thực	3	

Γ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	<b>Tổng</b>		<b>40</b>	

**C. Kiến thức ngành: 58 tín chỉ**

Γ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
	0301000773	Luật thương mại 1	3	
	0301000778	Luật thương mại 2	3	
	0301000786	Công pháp quốc tế	3	
	0301000793	Tư pháp quốc tế	3	
	0301000294	Luật thương mại quốc tế	3	
	0301000774	Luật lao động	3	
	0301000795	Luật ngân hàng	2	
	0301001251	Luật thuế	3	
	0301001252	Luật ngân sách	2	
	0301000799	Luật sở hữu trí tuệ	2	
	0301000794	Luật cạnh tranh	2	
	0301000792	Pháp luật về thương mại điện tử	2	
	0301001582	Anh văn chuyên ngành	3	
	0301001869	Bảo đảm nghĩa vụ	2	
	0301001870	Thực tập tốt nghiệp	4	
	0301001601	Loại hình 1: Khóa luận tốt nghiệp	8	
		Loại hình 2:	8	
	0301001602	- Tiểu luận tốt nghiệp	4	
		- Học bổ sung kiến thức	4	
	<b>: phần tự chọn</b>		<b>10</b>	
	0301000801	Pháp luật về xuất nhập khẩu	2	
	0301000783	Luật kinh doanh bất động sản	2	
	0301000784	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2	
	0301000754	Soạn thảo văn bản pháp luật	2	
	0301001060	Tâm lý học tư pháp	2	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
24	0301000781	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2
25	0301001871	Pháp luật về các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại	2
26	0301000797	Luật đầu tư	2
27	0301000782	Luật kinh doanh bảo hiểm	2
28	0301000798	Luật các tổ chức quốc tế	2
29	0301001261	Pháp luật về thi hành án dân sự	2
30	0301002081	Luật Tổ tụng hành chính	2
31	0301002082	Tội phạm học	2
32	0301002083	Pháp luật về Nhà ở	2
33	0301002084	Luật An sinh xã hội	2
34	0301002085	Pháp luật về trọng tài thương mại	2
<b>Tổng</b>			<b>58</b>
<b>TỔNG CỘNG: 130 TÍN CHỈ (Bắt buộc: 117 TC; Tự chọn: 13 TC) và 11 TC học phần điện</b>			

### 8.3 Ma trận tích hợp học phần – Chuẩn đầu ra chương trình

ST T	Yêu cầu  Học phần	Kiến thức					Kỹ năng						Năng lực trách nhiệm	
							Kỹ năng cứng			Kỹ năng mềm				
		L O 1	L O 2	L O 3	L O4 3	L O5 3	L O6 7	L O 7	L O 8	L O9 8	L O1 0	L O1 1		L O1 2
1	Triết học Mác - Lênin		X		X		X		X		X		X	
2	Kinh tế chính trị Mác-lê nin		X						X					

	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X			X					X			
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X					X			X			
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X				X		X		X			
	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1								X				
	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2								X				
	Tin học căn bản		X										
	Giáo dục thể chất	X											
1	Giáo dục quốc phòng - an ninh	X								X			
1	Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật	X			X	X	X			X		X	
2	Thống kê xã hội học	X			X					X			
3	Kinh tế học đại cương	X						X					
4	Logic học đại cương	X			X			X					
5	Xã hội học đại cương	X			X	X							
6	Văn bản và lưu trữ đại cương			X	X	X		X	X	X			
7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	X			X					X			
8	Lịch sử văn minh thế giới	X											

19	Lý luận Nhà nước và pháp luật	X	X			X	X													X	
20	Luật Hiến pháp	X				X	X														
21	Lịch sử Nhà nước và pháp luật VN		X				X		X												
22	Đạo đức nghề luật	X			X		X		X											X	X
23	Phương pháp nghiên cứu khoa học – Luật	X	X				X							X						X	
24	Luật Hành chính	X				X	X					X									X
25	Luật Hôn nhân và Gia đình	X					X		X												
26	Luật Hình sự	X					X		X												
27	Luật tổ tụng hình sự	X			X		X		X				X							X	
28	Luật dân sự 1	X			X	X	X	X	X	X											X
29	Luật dân sự 2	X					X	X					X								
30	Luật tổ tụng dân sự	X			X		X		X												X
31	Luật đất đai	X			X		X		X												X
32	Luật môi trường	X					X														X
33	Luật học so sánh	X					X														X
34	Pháp luật về công chứng, chứng thực	X				X			X			X									X
35	Luật thương mại 1	X			X		X		X												X
36	Luật thương mại 2	X			X	X	X	X	X												X
37	Công pháp quốc tế	X					X		X	X											X
38	Tư pháp quốc tế	X			X		X														X
39	Luật thương mại quốc tế	X			X	X	X	X	X			X									X
40	Luật lao động	X			X	X			X												

1	Luật ngân hàng	X				X	X		X			X		X
2	Luật thuế	X			X	X	X		X			X	X	X
3	Luật ngân sách	X			X							X	X	X
4	Luật sở hữu trí tuệ	X			X	X	X						X	X
5	Luật cạnh tranh	X				X	X						X	X
6	Pháp luật về thương mại điện tử	X				X	X	X				X		X
7	Anh văn chuyên ngành	X								X				X
8	Pháp luật về xuất nhập khẩu	X			X	X		X				X		
9	Luật kinh doanh bất động sản	X			X	X								X
0	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	X		X	X	X	X	X				X		X
1	Soạn thảo văn bản pháp luật	X		X					X			X		X
2	Tâm lý học tư pháp	X		X		X						X		X
3	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	X			X	X	X	X						X
4	Pháp luật về các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại	X		X		X	X	X		X		X	X	
5	Bảo đảm nghĩa vụ			X	X	X	X		X					X
5	Luật đầu tư	X				X	X	X				X		X



57	Luật kinh doanh bảo hiểm	X						X				
58	Luật các tổ chức quốc tế	X				X	X	X				X
59	Pháp luật về thi hành án dân sự	X				X	X	X				X

### 9. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY: (dự kiến)

#### Học kỳ 1

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết lý thuyết
1	0301000743	Kinh tế học đại cương	3	3		45
2	0301000749	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	3	3		45
3	0301001673	Tin học căn bản	3	3		45
4	0301000746	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật VN	2	2		30
5	0301000752	Thống kê xã hội học	2	2		30
6	0301001403	Giáo dục quốc phòng**	8	8		165
7	0301001035	Giáo dục thể chất 1 - Bóng chuyền**	1	1		
8	0301001036	Giáo dục thể chất 1 - Bóng đá**	1			
9	0301001037	Giáo dục thể chất 1 - Cầu lông**	1			
<b>Tổng:</b>			<b>13+9</b>	<b>13+9</b>		<b>195</b>

#### Học kỳ 2

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết lý thuyết
1	0301001769	Triết học Mác - Lênin	3	3		45
2	0301000750	Luật Hiến pháp	3	3		45
3	0301000946	Tiếng Anh định hướng Toeic 1	4	4		60
4	0301001045	Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật	2	2		30
5	0301001058	Luật dân sự 1	3	3		45

Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
0301000660	Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền**	1	1			30
0301001038	Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá**	1				
0301001039	Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông**	1				
0301000288	Logic học đại cương	3	3	3	45	
0301000643	Nhã hội học đại cương	3				
0301000603	Văn bản và lưu trữ đại cương	3				
0301000061	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3				
0301000284	Lịch sử văn minh thế giới	3				
<b>Tổng:</b>		<b>18+1</b>	<b>15+1</b>	<b>3</b>	<b>225</b>	<b>30</b>

### Học kỳ 3

Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
0301001826	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30	
0301001825	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30	
0301000947	Tiếng Anh định hướng Toeic 2	4	4		60	
0301000777	Luật Hình sự	3	3		45	
0301000773	Luật Thương mại 1	3	3		45	
0301001243	Luật Dân sự 2	2	2		30	
0301001030	Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền**	1	1			30
0301000661	Giáo dục thể chất 3 - Bóng đá**	1				
0301000662	Giáo dục thể chất 3 - Cầu lông**	1				
0301000784	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2	2	2	30	
0301000754	Soạn thảo văn bản pháp luật	2				
0301002082	Tội phạm học	2				
0301001060	Tâm lý học tư pháp	2				
<b>Tổng:</b>		<b>18+1</b>	<b>16+1</b>	<b>2</b>	<b>270</b>	<b>30</b>

Học kỳ 4

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết lý thuyết
1	0301001827	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30
2	0301000785	Luật Hôn nhân và gia đình	2	2		30
3	0301000778	Luật Thương mại 2	3	3		45
4	0301000755	Luật Hành chính	3	3		45
5	0301000774	Luật lao động	3	3		45
6	0301000800	Luật môi trường	2	2		30
7	0301001871	Pháp luật về các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại	2		2	30
8	0301000781	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2			
9	0301001869	Bảo đảm nghĩa vụ	2			
10	0301002085	Pháp luật về trọng tài thương mại	2			
<b>Tổng:</b>			<b>17</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>225</b>

Học kỳ 5

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết lý thuyết
1	0301000780	Luật đất đai	3	3		45
2	0301000742	Luật Tố tụng hình sự	3	3		45
3	0301000776	Luật Tố tụng dân sự	3	3		45
4	0301001252	Luật Ngân sách	2	2		30
5	0301001582	Tiếng Anh chuyên ngành	3	3		45
6	0301000801	Pháp luật về xuất nhập khẩu	2		2	30
7	0301000783	Luật Kinh doanh bất động sản	2			
8	0301002083	Pháp luật về Nhà ở	2			

Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
0301000665	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30	
<b>Tổng:</b>		<b>18</b>	<b>16</b>	<b>2</b>	<b>270</b>	

#### Học kỳ 6

Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
0301000294	Luật thương mại quốc tế	3	3		45	
0301000792	Pháp luật về Thương mại điện tử	2	2		30	
0301000795	Luật Ngân hàng	2	2		30	
0301000786	Công pháp quốc tế	3	3		45	
0301000793	Tư pháp quốc tế	3	3		45	
0301000794	Luật Cạnh tranh	3	3		45	
0301000782	Luật Kinh doanh bảo hiểm	2		2	30	
0301000797	Luật đầu tư	2				
0301002084	Luật An sinh xã hội	2				
<b>Tổng:</b>		<b>18</b>	<b>16</b>	<b>2</b>	<b>270</b>	<b>0</b>

#### Học kỳ 7

Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
0301001603	Phương pháp nghiên cứu khoa học – Luật	2	2		30	
0301001251	Luật thuế	3	3		45	
0301000796	Luật So sánh	2	2		30	
0301000799	Sở hữu trí tuệ	2	2		30	
0301001260	Đạo đức nghề luật	2	2		30	
0301001868	Pháp luật về công chứng, chứng thực	3	3		45	
0301000798	Luật các tổ chức quốc tế	2		2	30	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết lý thuyết
8	0301001261	Pháp luật về thi hành án dân sự	2			
9	0301002081	Luật Tổ tụng hành chính	2			
<b>Tổng:</b>			<b>16</b>	<b>14</b>	<b>2</b>	<b>240</b>

#### Học kỳ 8

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết lý thuyết
1	0301001870	Thực tập tốt nghiệp	4	4		
2	0301001601	Loại hình 1: Khóa luận tốt nghiệp	8	8		
		Loại hình 2:	8	8		
3	0301001602	- Tiểu luận tốt nghiệp	4	4		
4		- Môn học bổ sung	4	4		60
<b>Tổng</b>			<b>12</b>	<b>12</b>		<b>60</b>

Tổng số khóa học ngành Luật Kinh tế có: **130 tín chỉ** (bắt buộc 117 tín chỉ + 13 tín chỉ chọn).

### 10. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

#### Triết học Mác - Lênin – 03 Tín chỉ

Học phần Triết học Mác - Lênin bao gồm 3 chương, trình bày những tri thức bản về triết học, triết học Mác – Lênin, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp mới; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

#### Kinh tế chính trị Mác Lê- Nin – 02 Tín chỉ

Học phần gồm có 6 chương : Trong đó, chương 1 bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác Lê- Nin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lê- Nin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như : Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường ; kinh tế thị trường d

hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế của Việt Nam.

#### **Chủ nghĩa xã hội Khoa học – 02 Tín chỉ**

Nội dung học phần gồm 7 chương : Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học) ; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.

#### **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam – 02 Tín chỉ**

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ năm 1975 đến 2018. Giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng, vận dụng kiến thức đã học trong quá trình học tập và công tác.

#### **Tư tưởng Hồ Chí Minh – 02 Tín chỉ**

Ngoài chương mở đầu giới thiệu về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập của môn học và chương I nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh thì nội dung còn có 6 chương nghiên cứu về những tư tưởng của Người về các vấn đề cụ thể, cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam.

#### **Tiếng Anh định hướng TOEIC 1 - 4 Tín chỉ**

Sinh viên được hướng dẫn các điểm văn phạm thường gặp, cách sắp xếp các ý tưởng cả văn nói lẫn viết cũng như hiểu rõ hơn những câu nói trong giao tiếp và bài đọc hiểu nhờ vào thực hành theo cặp và nhóm trong lớp.

#### **Tiếng Anh định hướng TOEIC 2 - 4 Tín chỉ**

Sinh viên được hướng dẫn các điểm văn phạm thường gặp, cách sắp xếp các ý tưởng cả văn nói lẫn viết cũng như hiểu rõ hơn những câu nói trong giao tiếp và bài đọc hiểu nhờ vào thực hành theo cặp và nhóm trong lớp.

#### **Tin học căn bản – 03 Tín chỉ**

Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin. Thông qua lý thuyết và thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng:

- Sử dụng hệ điều hành Windows: Những hiểu biết cơ bản về tin học, thông tin cách biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; Sử dụng tiếng Việt trong windows, cách bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính.

- Soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word.

- Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel.

- Trình bày báo cáo bằng Microsoft PowerPoint.

- Sử dụng Internet và E-mail : Trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB E-MAIL nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet.

### **Kỹ năng phân tích và lập luận trong pháp luật – 02 Tín chỉ**

Môn học Kỹ năng nghiên cứu và lập luận nhằm trang bị cho sinh viên các kỹ năng tư duy và ngôn ngữ như: kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập luận tranh luận, phản biện, qua đó giúp người học biết nghĩ một cách sâu sắc, viết một cách chính xác, nói một cách thuyết phục. Đây là những kỹ năng rất cần thiết để đem lại cho mỗi người sự thành công trong công việc học tập, nghiên cứu, cũng như các hoạt động giao tiếp xã hội và các ngành nghề chuyên môn đặc thù, nhất là đối với nghề Luật sư mà các năng lực tư duy, ngôn ngữ và “tài ăn nói” có vai trò tiên quyết đối với sự thành đạt trong công việc và sự nghiệp.

### **Thống kê xã hội học – 02 Tín chỉ**

Học phần Thống kê xã hội học gồm hai phần Xác suất và Thống kê được chia thành 5 chương: Chương 1: Những khái niệm cơ bản về xác suất; Chương 2: Đại lượng ngẫu nhiên và các phân phối xác suất; Chương 3: Tổng thể và Mẫu; Chương 4: Ước lượng các tham số tổng thể; Chương 5: Kiểm định giả thiết thống kê.

### **Kinh tế học đại cương – 03 Tín chỉ**

Học phần Kinh tế học đại cương cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về Kinh tế học, giúp cho người học nắm bắt được những vấn đề kinh tế cơ bản như cơ chế hoạt động của thị trường, chính sách kinh tế khác nhau trong từng giai đoạn kinh tế - xã hội xây dựng và phát triển khả năng vận dụng các nguyên lý của kinh tế học vào cuộc sống.

### **Logic học đại cương – 03 Tín chỉ**

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về logic học như: các hình thức của tư duy bao gồm khái niệm, phán đoán, suy luận; các quy luật cơ bản của tư duy hình thức; giới thiệu sơ lược về các thao tác xác định giá trị chân lý của một luận đề nào đó (gọi là chứng minh).

### **Xã hội học đại cương – 03 Tín chỉ**

Môn học nghiên cứu qui luật, tính qui luật của sự hình thành, vận động biến đổi mối quan hệ, tương tác qua lại giữa con người và xã hội. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học là các quan hệ xã hội, tương tác xã hội biểu hiện qua các hành vi giữa người với người trong các nhóm, các tổ chức, các hệ thống xã hội.

### **Văn bản và lưu trữ đại cương – 03 Tín chỉ**

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về văn bản quản lí Nhà nước; biết cách tạo lập văn bản thông thường như: công văn, báo cáo, kế hoạch, tờ trình... biết các tiếp nhận và lưu trữ văn bản nhằm phục vụ cho công việc sau này.

### **Cơ sở văn hóa Việt Nam – 03 Tín chỉ**

Môn học nghiên cứu khái quát về văn hóa Việt Nam, bao gồm:

- Điều kiện tự nhiên và xã hội chi phối sự hình thành văn hóa Việt Nam
- Cơ sở hình thành và quá trình định hình bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam.

Đặc trưng bản sắc của văn hóa truyền thống Việt Nam, văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập toàn cầu hóa. Các vùng văn hóa Việt Nam.

### **Lịch sử văn minh thế giới – 03 Tín chỉ**

Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: phần phương đông sẽ trình bày những thành tựu của các nền văn minh và sự đóng góp của họ vào nền văn minh nhân loại. Phần Phương Tây trình bày quá trình phát triển của văn minh phương tây qua các thời kỳ lịch sử.

### **Lý luận Nhà nước và pháp luật – 03 Tín chỉ**

Môn học Lý luận nhà nước và pháp luật là một môn học bắt buộc chung trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật. Lý luận nhà nước và pháp luật là khoa học pháp lý cơ bản có tính chất phương pháp luận nhằm trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật để có thể tiếp cận với các môn khoa học khác cũng như tiếp cận



các vấn đề, hiện tượng pháp lý – xã hội nói chung. Về tổng thể, nội dung môn học, chia thành 3 phần chính sau đây:

Phần Nhập môn: với các nội dung chủ yếu về vị trí vai trò, đối tượng, phạm vi pháp luận của Lý luận Nhà nước và pháp luật trong hệ thống các khoa học xã hội và nhân văn. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu, phương hướng phát triển của ngành khoa học này.

Phần Lý luận Nhà nước: phân tích các khái niệm cơ bản về nhà nước, các đặc điểm khác nhau về nguồn gốc, bản chất nhà nước, vai trò, chức năng bộ máy nhà nước, các mối liên hệ của nhà nước, các kiểu và hình thức Nhà nước vv. Nội dung môn học chủ yếu về Nhà nước pháp quyền và hệ thống chính trị. Lý luận nhà nước bao gồm những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước nói chung và những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.

Lý luận Pháp luật gồm các vấn đề cơ bản sau đây: sự hình thành, phát triển pháp luật, các trường phái pháp luật; các khái niệm cơ bản về pháp luật, vai trò, giá trị pháp luật, các mối liên hệ của pháp luật, hình thức, nguồn pháp luật; lịch sử của pháp luật, phạm vi và quan hệ pháp luật, ý thức pháp luật; pháp chế; thực hiện và áp dụng pháp luật; xây dựng pháp luật; cơ chế điều chỉnh pháp luật, tổng quan về cơ chế pháp luật cơ bản trên thế giới.

### **Luật Hiến pháp – 03 Tín chỉ**

Học phần Luật so sánh bao gồm nội dung cơ bản về khoa học nghiên cứu và so sánh hệ thống pháp luật ở các nước nhằm tìm ra nét tương đồng và khác biệt điển hình giữa chúng trên cơ sở đó góp phần tạo thuận lợi cho sự tương đồng hệ thống pháp luật quốc gia so với pháp luật của các nước và quốc tế từ đó góp phần hội nhập quốc tế trên lĩnh vực pháp luật.

### **Lịch sử Nhà nước và pháp luật VN – 02 Tín chỉ**

Học phần Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam có những nội dung chính sau: quá trình hình thành nhà nước đầu tiên ở Việt Nam – nhà nước Văn Lang – Âu Lạc; Nhà nước và pháp luật giai đoạn đầu tranh chống đồng hóa của phong kiến trung quốc (179 tr.cn-938); nhà nước và pháp luật Ngô – Đinh – Tiền Lê giai đoạn củng cố nền độc lập dân tộc và bước đầu xác lập nhà nước trung ương tập quyền; nhà nước phong kiến cuối cùng chủ lập hiến thời Lê sơ (đầu thế kỷ xv – đầu thế kỷ xviii); pháp luật thế kỷ thứ xv – thế kỷ thứ xviii, bộ quốc triều hình luật và bộ quốc triều khám tụng điều lệ; chính quyền

điều lệ thời Pháp thuộc ( 1858 – 1945 ); cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước và pháp luật trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954); Nhà nước và pháp luật trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1976); sự thành lập Nhà nước CHXHCN Việt Nam (1976), Nhà nước và pháp luật trong cơ chế tập trung quan liêu – bao cấp (1975-1986); nhà nước và pháp luật thời kì đổi mới.

### **Đạo đức nghề luật – 02 Tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học những chuẩn mực, quy tắc đạo đức đặt ra cho những cá nhân và tổ chức hành nghề luật, với sự biến động không ngừng của các hiện tượng xã hội. nhằm cung cấp cho sinh viên ngành luật những kiến thức cần thiết để có thái độ đúng đắn khi tiếp cận, nghiên cứu các khoa học và hành nghề luật trong tương lai.

### **Phương pháp nghiên cứu khoa học – Luật – 02 Tín chỉ**

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học bao gồm 4 chương với những nội dung cơ bản như sau: Môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học, từ đó xác định và mô tả được vấn đề nghiên cứu. Trang bị cho sinh viên phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập, xử lý và phân tích thông tin thu thập được. Từ đó trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.

### **Luật Hành chính – 03 Tín chỉ**

Học phần Luật Hành chính có những nội dung chính như sau: nội dung, hình thức và phương pháp quản lý hành chính Nhà nước; vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; quyết định quản lý hành chính của cơ quan hành chính Nhà nước; thủ tục hành chính; những biện pháp bảo đảm pháp chế XHCN và kỷ luật Nhà nước trong quản lý hành chính NN; thanh tra; tham nhũng và chống tham nhũng.

### **Luật Hôn nhân và Gia đình – 02 Tín chỉ**

Luật hôn nhân và gia đình là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu các vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật hôn nhân và gia đình. Nội dung môn học mang tính ứng dụng cao và gắn với cuộc sống của mỗi cá nhân trong đời sống xã hội với hai phần nội dung chính gồm phần lý luận giới thiệu các hình thái HN&GD trong lịch sử; các khái niệm cơ bản như khái niệm hôn nhân, khái niệm gia đình, khái niệm luật HN&GD, quan hệ pháp luật HN&GD; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của

luật HN&GD Việt Nam và phần các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; quan hệ vợ chồng; quan hệ cha mẹ và con; nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chăm sóc nhân; quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

#### **Luật Hình sự – 03 Tín chỉ**

Học phần Luật Hình sự có những nội dung chính như sau: Những quy định về phạm vi; những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; hình phạt; các biện pháp tư pháp; quyết định hình phạt; chấp hành hình phạt; xóa án tích; pháp nhân thương mại phạm tội... những nội dung này được giảng dạy với thời lượng 45 tiết tương đương 3 tín chỉ.

#### **Luật tố tụng hình sự – 03 Tín chỉ**

Học phần Luật Tố tụng hình sự có những nội dung chính như sau: quy định về quan tiền hành tố tụng và người tiến hành tố tụng hình sự; người tham gia tố tụng hình sự; bảo chữa, bảo vệ quyền và nghĩa vụ của bị hại, đương sự; biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế;..... những nội dung này được giảng dạy với thời lượng 30 tiết tương đương 3 tín chỉ.

#### **Luật dân sự 1– 02 Tín chỉ**

Luật dân sự có vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam, là nền tảng cho nhiều chuyên ngành khác và luôn thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học, nghiên cứu, người làm công tác trong thực tiễn và đối tượng khác có quan tâm.

Xuất phát từ tầm quan trọng của luật dân sự đối với đời sống, môn học luật dân sự đã trở thành môn học bắt buộc được thiết kế giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành luật sau khi sinh viên đã hoàn thành xong môn học tiên quyết : Lý luận về Nhà nước và pháp luật. Môn học này được chia làm 2 học phần với lượng kiến thức được phân bổ hợp lý.

Với học phần đầu tiên Luật Dân sự 1 này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức lý luận chung về luật dân sự như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh nguồn, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự, vấn đề đại diện, thời hạn, hiệu lực, giao dịch dân sự, tài sản, thừa kế,..... trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật dân sự.

#### **Luật dân sự 2 - 02 Tín chỉ**

Luật dân sự có vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam, là nền tảng cho nhiều chuyên ngành khác và luôn thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, người làm công tác trong thực tiễn và đối tượng khác có quan tâm.

Xuất phát từ tầm quan trọng của luật dân sự đối với đời sống, môn học luật dân sự đã trở thành môn học bắt buộc được thiết kế giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành luật. Môn học này được chia làm 2 học phần với lượng kiến thức được phân bổ hợp lý.

Sau khi sinh viên đã hoàn thành xong môn học tiên quyết: Lý luận về Nhà nước và pháp luật và Luật Dân sự 1 thì sẽ học tiếp tục học phần Luật Dân sự 2.

Với học phần đầu tiên Luật Dân sự 2 này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức về luật dân sự như: nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; Hợp đồng dân sự; Các hợp đồng thông dụng của Việt Nam; Hứa thưởng, thi có giải; Thực hiện công việc không có ủy quyền; nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật... trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật dân sự.

### **Luật tố tụng dân sự – 03 Tín chỉ**

Luật Tố tụng dân sự (Luật hình thức) là môn học cơ bản của chương trình đào tạo luật học, đây là học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng trong việc vận dụng các quy định của pháp luật nội dung để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho mình, cho người khác, cho tập thể và nhà nước... khi lợi ích đó bị xâm phạm.

Nội dung đi vào hai vấn đề cốt lõi:

Một là, cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát về Luật Tố tụng dân sự theo chuyên đề như: Nhận thức chung nhất về vụ việc dân sự, luật tố tụng dân sự, các nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng dân sự; Chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền của Toà án trong việc giải quyết các vụ việc dân sự; Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự; Án phí, lệ phí trong tố tụng dân sự; Trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự; tương trợ tư pháp trong tố tụng dân sự; thi hành án dân sự...

Hai là, tổng hợp vấn đề theo chiều dọc để học viên nắm được các bước cơ bản để giải quyết đúng đắn vụ việc như: Xác định lĩnh vực tranh chấp; quan hệ pháp luật cụ thể tranh chấp; xác định văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh; lựa chọn quy phạm pháp luật cụ thể...

### **Luật đất đai – 03 Tín chỉ**

Học phần Luật Đất đai nghiên cứu tổng quan về pháp luật đất đai như: quy định về chế độ sở hữu đất đai, mối quan hệ giữa người sử dụng đất và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý đất đai, cũng như quyền và nghĩa vụ của các chủ thể được định trong Luật Đất đai hiện hành.

#### **Luật môi trường – 02 Tín chỉ**

Luật môi trường là môn học thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu vấn đề cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Nội dung trước tiên mà môn học đề cập là một số vấn đề mang tính lí luận chung về môi trường, bảo vệ môi trường và môi trường. Tiếp đó, môn học nghiên cứu các nội dung về đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học như: kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. Ngoài ra, môn học còn đề cập các khía cạnh của việc thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam cũng như cơ chế giải quyết các tranh chấp sinh trong lĩnh vực này.

#### **Luật học so sánh – 02 Tín chỉ**

Học phần Luật so sánh bao gồm nội dung cơ bản về khoa học nghiên cứu và so sánh hệ thống pháp luật ở các nước nhằm tìm ra nét tương đồng và khác biệt điển hình giữa chúng trên cơ sở đó góp phần tạo thuận lợi cho sự tương đồng hệ thống pháp luật quốc gia so với pháp luật của các nước và quốc tế từ đó góp phần hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.

#### **Pháp luật về công chứng, chứng thực – 03 Tín chỉ**

Pháp luật về Công chứng, chứng thực là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng và chứng thực. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực, thông qua đó đáp ứng các yêu cầu cần thiết của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, chứng thực và các vấn đề có liên quan.

#### **Luật thương mại I – 03 Tín chỉ**

Học phần nghiên cứu những quy định của pháp luật về các hoạt động thương mại và chủ thể tham gia hoạt động thương mại là thương nhân. Phân biệt được từng loại hình

doanh nghiệp với những đặc điểm pháp lý khác nhau, biết nhận diện ưu điểm hạn chế của từng loại hình doanh nghiệp về cơ cấu tổ chức, hoạt động và giải thể của doanh nghiệp.

### **Luật thương mại 2 – 03 Tín chỉ**

Học phần nghiên cứu một cách đầy đủ về các hoạt động thương mại và phân biệt được từng loại hoạt động thương mại. Tính chất luật định phát sinh từ hoạt động thương mại như: mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại, xúc tiến thương mại, trung gian thương mại và các hoạt động thương mại khác. Các hình thức và nguyên tắc áp dụng chế tài thương mại trong hoạt động thương mại. Cách thức giải quyết tranh chấp trong thương mại bằng các phương thức khác nhau.

### **Công pháp quốc tế – 03 Tín chỉ**

Học phần Luật công pháp quốc tế có những nội dung chính như sau: Nghiên cứu về pháp luật quốc tế mà cụ thể là các điều ước quốc tế, các hiệp định đa phương và song phương giữa các nước trong khu vực và trên thế giới mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời nghiên cứu phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh của quốc gia Việt Nam trong mối quan hệ quốc tế thông qua các điều ước quốc tế, các hiệp định đa phương và song phương.

### **Tư pháp quốc tế – 03 Tín chỉ**

Học phần nghiên cứu những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật về xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài cũng như kiến thức thực tiễn về các vấn đề này. Đồng thời tìm hiểu quy định của pháp luật về thẩm quyền của toà án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài và pháp luật về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của toà án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài.

### **Luật thương mại quốc tế – 03 Tín chỉ**

Môn học luật thương mại quốc tế cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế. Môn học bao gồm 2 phần chính: Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân. Đối với môn học này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về: Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ; Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO; Thương mại dịch vụ và GATS; Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPs; Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO; Pháp luật điều chỉnh

hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; Pháp luật về thanh toán quốc tế; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.

### **Luật lao động – 03 Tín chỉ**

Học phần Luật lao động nghiên cứu tổng quan đầy đủ về quyền và nghĩa vụ các chủ thể trong mối quan hệ lao động như: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Thời giờ làm việc - Thời giờ nghỉ ngơi; Tiền lương; Bảo hộ lao động; Ký lịnh lao động – Trách nhiệm vật chất; Bảo hiểm xã hội. Đồng thời vấn đề giải quyết tranh chấp lao động cũng được nghiên cứu trong học phần này.

### **Luật ngân hàng – 02 Tín chỉ**

Học phần nghiên cứu tổng quan về địa vị pháp lý, cơ cấu tổ chức hoạt động thống quản lý của Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam và Các tổ chức tín dụng. Đồng thời nêu rõ những quy định về chế độ dịch vụ thanh toán thông qua hệ thống Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam và Các tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó nghiên cứu Pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý Nhà nước về ngoại hối.

### **Luật thuế - 03 Tín chỉ**

Người học sẽ được học phần lý thuyết chung về pháp luật thuế. Trong đó, các nội dung về người nộp thuế, đối tượng chịu thuế, không chịu thuế, căn cứ tính thuế, các ưu đãi hợp miễn thuế, giảm thuế, quản lý nhà nước về thuế, nguyên tắc xây dựng pháp luật thuế sẽ được nghiên cứu làm nền tảng cho việc học từng loại thuế riêng biệt. Người học sẽ nắm các loại thuế thu nhập, thuế tiêu dùng và thuế tài sản trong hệ thống pháp luật Việt Nam và nghiên cứu về hành vi vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật thuế.

### **Luật ngân sách – 02 tín chỉ**

Luật ngân sách là trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận về lĩnh vực NSNN và các quy định pháp luật về tạo lập, sử dụng, phân phối quỹ NSNN cũng như các quy định về kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực NSNN. Với những thông tin được trình bày trong môn học Pháp luật NSNN, sinh viên sẽ hiểu được vai trò, bản chất của NSNN những yếu tố chi phối quy định của pháp luật trong lĩnh vực NSNN, tại sao trong lĩnh vực NSNN cần thiết phải có hoạt động kiểm tra, thanh tra của nhà nước mà cụ thể chủ yếu thực hiện hành vi này là cơ quan đại diện cho nhân dân. Thông qua việc nghiên cứu cơ sở hình thành nên quỹ NSNN, sinh viên sẽ hiểu được vị trí của công dân trong một

nước, trách nhiệm của nhà nước đối với người dân, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi công dân đối với nhà nước.

#### **Luật sở hữu trí tuệ – 02 Tín chỉ**

Nội dung môn học trình bày những lý luận cơ bản về sở hữu trí tuệ; những quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền với giống cây trồng và các biện pháp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời nội dung môn học còn đề cập đến các điều ước quốc tế về việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đang có giá trị áp dụng trong giai đoạn toàn cầu hóa như hiện nay.

#### **Luật cạnh tranh – 02 Tín chỉ**

Luật cạnh tranh là môn học cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh. Luật cạnh tranh nghiên cứu các nội dung sau: Những vấn đề lý luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị thế độc quyền; Pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế; Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; Tổ tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh.

#### **Pháp luật về thương mại điện tử - 02 Tín chỉ**

Pháp luật về thương mại điện tử là môn học thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về pháp luật điều chỉnh các quan hệ thương mại được thực hiện thông qua mạng điện tử như: Kế hoạch xây dựng hệ thống thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử, pháp luật điều chỉnh, vấn đề an ninh và thanh toán trong thương mại điện tử.

#### **Anh văn chuyên ngành – 03 Tín chỉ**

Học phần anh văn chuyên ngành luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng anh trong lĩnh vực pháp luật về thương mại như: Thuật ngữ pháp lý tiếng Anh trong một số lĩnh vực pháp luật cơ bản; Thuật ngữ pháp lý tiếng Anh trong lĩnh vực pháp luật kinh doanh thương mại, từ đó định hướng cho sinh viên kỹ năng soạn thảo một số văn bản, tài liệu pháp lý cơ bản nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội về nguồn nhân lực có chất lượng cao, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế trong xu thế hội nhập.

#### **Pháp luật về xuất nhập khẩu – 02 Tín chỉ**



Pháp luật về xuất nhập khẩu là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động xuất nhập khẩu, nội dung pháp lý chủ yếu trong điều chỉnh hoạt động xuất nhập khẩu và quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu.

Nội dung môn học gồm các vấn đề chính:

- Những vấn đề khái quát về hoạt động xuất nhập khẩu và hệ thống pháp luật, thống thủ tục điều chỉnh hoạt động xuất nhập khẩu.

- Địa vị pháp lý của các chủ thể trong hoạt động xuất nhập khẩu;

- Các vấn đề pháp lý về hợp đồng xuất nhập khẩu, thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu;

- Các phương thức thanh toán quốc tế và chứng từ trong hoạt động xuất nhập khẩu.

### **Luật kinh doanh bất động sản – 02 Tín chỉ**

Luật kinh doanh bất động sản là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh bất động sản, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh bất động sản và quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản và phương thức giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh bất động sản.

Nội dung môn học gồm các vấn đề chính:

- Quá trình hình thành phát triển của thị trường kinh doanh bất động sản và hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh bất động sản.

- Địa vị pháp lý của các chủ thể thực hiện hoạt động kinh doanh bất động sản;

- Hợp đồng kinh doanh bất động sản, nội dung của hợp đồng kinh doanh bất động sản, các quy định khác của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

- Quy định của pháp luật về các hoạt động kinh doanh bất động sản cụ thể.

- Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản và phương thức giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh bất động sản.

### **Luật đầu tư – 02 Tín chỉ**

Luật Đầu tư là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về các hoạt động đầu tư kinh doanh. Sinh viên được tiếp cận nghiên cứu các nội dung chủ yếu sau: Hình thức đầu tư (khái niệm, phạm vi, các nguyên tắc của các hình thức đầu tư, mối quan hệ giữa quy định pháp luật với thực tiễn, giữa các văn bản quy phạm pháp luật với

nhau...); Trình tự thủ tục đầu tư và sự cụ thể hóa của Nhà nước bằng pháp luật. - Các biện pháp đảm bảo, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; Hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế, quy chế pháp lý về các khu kinh tế đặc biệt; Cơ chế điều chỉnh hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

### **Luật kinh doanh bảo hiểm – 02 Tín chỉ**

Luật kinh doanh bảo hiểm là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh kinh doanh bảo hiểm, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh kinh doanh bảo hiểm và quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

Nội dung môn học gồm các vấn đề chính:

- Khái niệm, bản chất, vai trò và bảo hiểm và các nguyên tắc của hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

- Địa vị pháp lý của các chủ thể thực hiện hoạt động kinh doanh bảo;

- Quan hệ pháp luật kinh doanh bảo hiểm, các điều kiện để trở thành chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật kinh doanh bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của các bên.

- Hợp đồng bảo hiểm, nội dung của hợp đồng bảo hiểm, các quy định của pháp luật về hợp đồng bảo hiểm vô hiệu, chấm dứt hiệu lực pháp lý của hợp đồng bảo hiểm.

- Quy định của pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự, hợp đồng bảo hiểm tài sản và hợp đồng bảo hiểm con người.

### **Soạn thảo văn bản pháp luật – 02 Tín chỉ**

Đối với môn soạn thảo văn bản pháp luật sinh viên sẽ được tìm hiểu khái niệm, chức năng và vai trò của văn bản. Đồng thời, sinh viên sẽ phân biệt được văn bản pháp luật với văn bản hành chính. Sinh viên được tìm hiểu các nội dung cơ bản trong nghiệp vụ xây dựng văn bản như: Nội dung, hình thức của văn bản, yêu cầu về phong cách, ngôn ngữ, thể thức trình bày và quy trình xây dựng văn bản. Ngoài ra, sinh viên sẽ được tìm hiểu kỹ năng xây dựng một số văn bản hành chính thông dụng. Ví dụ: Kỹ thuật xây dựng nghị quyết, quyết định, chỉ thị...

### **Tâm lý học tư pháp – 02 Tín chỉ**

Tâm lý học tư pháp là ngành tâm lý học ứng dụng, trang bị cho sinh viên luật những kiến thức cơ bản về tâm lý và hành vi của các chủ thể khác nhau trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, vụ việc dân sự, trong thi hành án hình sự, thi hành án dân sự,

mà trọng tâm là trong việc thực hiện các hoạt động tư pháp để giải quyết các vụ án hình sự, giúp họ có thể giải quyết hiệu quả nhiệm vụ đặt ra trong quá trình hành nghề luật sư. Những nội dung này được giảng dạy với thời lượng 30 tiết tương đương 2 tín chỉ.

#### **Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng - 02 Tín chỉ**

Kỹ năng đàm phán, soạn thảo Hợp đồng thương mại là môn học kỹ năng pháp lý cung cấp các khía cạnh về pháp lý và những kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về đàm phán và soạn thảo các Hợp đồng nói chung và hợp đồng thương mại nói riêng.

#### **Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán - 02 Tín chỉ**

Học phần "Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán" cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán như các loại hàng hóa trên thị trường chứng khoán, các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, phát hành chứng khoán, các mô hình công ty cổ phần trên thế giới và Việt Nam. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật về thủ tục thành lập doanh nghiệp chứng khoán, thủ tục phát hành chứng khoán và quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh chứng khoán. Ngoài ra, sinh viên sẽ nắm rõ những kiến thức để có thể tư vấn, soạn thảo các hợp đồng liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán.

#### **Pháp luật về các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại - 02 tín chỉ**

Học phần giúp cho sinh viên nhận thức được tầm quan trọng và vị trí của pháp luật về giải quyết tranh chấp trong thương mại đối với việc bảo vệ quyền công dân và áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước. Các hình thức giải quyết tranh chấp trong thương mại không mang tính chất tài phán, Thương lượng trực tiếp, Hòa giải và trung gian, Trọng tài, Thủ tục tư pháp.

#### **Bảo đảm nghĩa vụ - 02 Tín chỉ**

Học phần Bảo đảm nghĩa vụ giới thiệu cho sinh viên chương trình Cử nhân luật các nội dung kiến thức cơ bản sau đây: Một là, giới thiệu về khái niệm, đặc điểm, vai trò của biện pháp thực hiện nghĩa vụ trong luật dân sự Việt Nam; khái quát chung về các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ hiện có trong luật Việt Nam cũng như cách thức phân loại các biện pháp bảo đảm này; giới thiệu sơ lược quá trình phát triển của pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ ở Việt Nam. Hai là, giới thiệu biện pháp bảo đảm đối nhân và bảo đảm đối vật phổ biến trong luật Việt Nam như bảo lãnh, cầm cố tài sản, thế chấp tài sản về

thể, đối tượng, hình thức, đăng ký, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể, biện pháp xử lý tài sản bảo đảm và thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm. Ba là, phân tích, đánh giá, phân biệt các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ cụ thể như cầm cố tài sản tại cửa hàng cầm đồ, thế chấp quyền sử dụng đất, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thế chấp tài sản hình thành trong tương lai...

#### **Luật các tổ chức quốc tế - 02 Tín chỉ**

Học phần Luật các tổ chức quốc tế cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sự tồn tại, cơ chế hoạt động của các tổ chức quốc tế, đặc biệt là các tổ chức mà trong đó Việt Nam đã là thành viên. Từ đó tìm ra vai trò và sự ảnh hưởng của các tổ chức này trên thế giới và đối với Việt Nam để có cách nhận thức đúng đắn và định hướng tương lai trong sự hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **Pháp luật về thi hành án dân sự - 02 Tín chỉ**

Học phần được cấu trúc thành các chương: Những vấn đề chung về thi hành án dân sự, Thủ tục thi hành án, Cường chế thi hành án, Khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong thi hành án dân sự. Học phần giúp sinh viên nhận biết quy định của pháp luật về hoạt động thi hành án, hệ thống cơ quan thi hành án, chức năng nhiệm vụ của cơ quan thi hành án các cấp, thủ tục thi hành án, hoạt động cưỡng chế thi hành án, thực hành một số hoạt động trong thủ tục thi hành án.

#### **Thực tập tốt nghiệp - 04 tín chỉ**

Tất cả các sinh viên phải thực tập tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn thực tập của một người làm công tác thực tiễn pháp luật. Sau khi kết thúc thực tập sinh viên phải nộp nhận xét của cơ quan thực tập và một bài báo cáo về quá trình thực tập tốt nghiệp.

#### **Khóa luận tốt nghiệp - 8 Tín chỉ**

Những sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp theo quy định của nhà trường thì có thể lựa chọn thực hiện một đề tài khóa luận tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của một giảng viên.

#### **Tiểu luận tốt nghiệp - 4 Tín chỉ và học bổ sung kiến thức - 4 Tín chỉ**

Những sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp thì làm tiểu luận tốt nghiệp bằng cách lựa chọn thực hiện một đề tài tiểu luận tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của một giảng viên (04 tín chỉ) và đồng thời phải học thêm 02 (ba) môn học thay thế (04 tín chỉ).

## II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### II.1 Cách quy đổi giờ:

Giờ quy đổi được tính như sau:

1 tín chỉ (TC) = 15 tiết giảng lý thuyết (Các học phần lý thuyết)  
= 30 đối với học phần thực tập, thực hành

Số tiết của các học phần là bội số của 15.

Một tiết giảng là 50 phút.

### II.2 Chương trình ngành Luật Kinh tế được thiết kế theo đơn ngành:

Chương trình này được biên soạn trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ngoài các học phần bắt buộc, Trường đã thiết kế các học phần còn lại phù hợp với chuyên ngành đào tạo và chuẩn đầu ra.

